

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2020/DS-ST
Ngày 12 – 03 - 2020
*V/v Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Lệ Siêng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Khắc Hiếu và ông Hà Trọng Khá

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Hằng – Thư ký TAND thành phố
Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
tham gia phiên tòa:** Ông Biện Tấn Hoàng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 03 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố
Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số
211/2019/TLST- DS ngày 16 tháng 12 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài
sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST-DS ngày 07 tháng
02 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần K; Địa chỉ: đường P, thị xã
R, tỉnh Kiên Giang; Đại diện theo pháp luật: Trần Tuấn A – chức vụ: Tổng Giám
đốc Ngân hàng thương mại cổ phần K, ủy quyền ông Nguyễn Nhất T1 – chức vụ:
Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần K - chi nhánh Phú Yên (theo Quyết
định ủy quyền số 2872/QĐ-NHKL ngày 08/8/2018); Địa chỉ chi nhánh: đường N,
phường 4, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Ông T1 ủy quyền lại cho ông Trần Kim T2,
sinh năm 1992 – chức vụ: Phó Phòng khách hàng cá nhân (theo văn bản ủy quyền
số 891/QĐ-CNPY ngày 26/12/2019). Có mặt

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Đăng V - sinh năm 1968, bà Võ Thị Kim S – sinh
năm 1967;

Địa chỉ: Đường L, Phường L2, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05/11/2019 và quá trình giải quyết vụ án cũng như
tại phiên tòa đại diện nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần K trình bày:

Vào ngày 10/10/2018, ông Nguyễn Đăng V, bà Võ Thị Kim S vay của Ngân hàng thương mại cổ phần K, chi nhánh Phú Yên 02 hợp đồng tín dụng:

- Hợp đồng số A625586/HĐTD-CC số tiền 17.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 150 ngày, mức trả nợ hàng ngày gốc và lãi đều 120.278 đồng, riêng ngày cuối cùng 122.278 đồng, thời gian trả nợ từ ngày 11/10/2018 đến ngày 09/3/2019, lãi suất cho vay 14,94%/năm, lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Tài sản bảo đảm là cầm cố xe máy nhãn hiệu YAMAHA – SIRIUS FI RC có số khung: C6H0FY173759, số máy: 5C6H173764, biển kiểm soát 78C1 – 312.42 đứng tên Nguyễn Đăng V. Cùng ngày Ngân hàng đã gửi tài sản cầm cố cho ông V, bà S theo biên bản thỏa thuận gửi, giữ tài sản.

- Hợp đồng tín dụng số A625588/HĐTD-CC (vay tín chấp): số tiền vay 13.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 150 ngày, mức trả nợ hàng ngày gốc và lãi đều 91.981 đồng, riêng ngày cuối cùng 92.981 đồng, thời gian trả nợ từ ngày 11/10/2018 đến ngày 09/3/2019, lãi suất cho vay 14,94%/năm, lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông V, bà S đã thực hiện việc trả nợ gốc và lãi được 80 kỳ (80 ngày) cụ thể từ ngày 11/10/2018 đến hết ngày 29/12/2018. Kể từ kỳ thứ 81 tức là từ ngày 30/12/2018 đến kỳ thứ 150 là ngày 09/3/2019 ông V, bà S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại các hợp đồng đã ký kết nên từ ngày 30/12/2018 khoản vay bắt đầu chuyển sang nợ quá hạn và tính lãi quá hạn theo từng kỳ chậm trả. Đến hết ngày 12/3/2020, ông V, bà S còn nợ Ngân hàng theo hai hợp đồng là 18.338.391 đồng, trong đó nợ gốc 14.001.600 đồng và lãi trong hạn 859.530 đồng, lãi quá hạn 3.477.261 đồng. Để đảm bảo quyền lợi Ngân hàng đề nghị Tòa giải quyết buộc ông V, bà S trả dứt điểm số nợ 18.338.391 đồng và kể từ ngày 13/3/2020 đến khi thanh toán hết nợ phải tiếp tục trả tiền lãi nợ quá hạn phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết cho ngân hàng dứt điểm một lần.

Hiện tại tài sản cầm cố xe máy nhãn hiệu xe máy nhãn hiệu YAMAHA – SIRIUS FI RC có số khung: C6H0FY173759, số máy: 5C6H173764, biển kiểm soát 78C1 – 312.42 đứng tên Nguyễn Đăng V không rõ ở đâu nên Ngân hàng không yêu cầu phát mãi tài sản cầm cố.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn Nguyễn Đăng V, Võ Thị Kim S nhưng ông V, bà S không đến Tòa án tham gia tố tụng, không gửi văn bản có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần K yêu cầu ông Nguyễn Đăng V, bà Võ Thị

Kim S phải trả tổng cộng 18.338.391 đồng (trong đó nợ gốc 14.001.600 đồng và 4.336.791 đồng lãi) và lãi phát sinh từ ngày 13/3/2020 đến khi thanh toán hết nợ theo các hợp đồng tín dụng, không yêu cầu phát mãi tài sản cầm cố.

Bị đơn Nguyễn Đăng V, Võ Thị Kim S vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý, thu thập chứng cứ từ khi thụ lý đến khi xét xử tuân thủ đúng theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng khi tiến hành xét xử tại phiên tòa. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên phải chịu hậu quả pháp lý.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc Nguyễn Đăng V, Võ Thị Kim S phải trả 18.338.391 đồng (trong đó nợ gốc 14.001.600 đồng và 4.336.791 đồng lãi) và lãi phát sinh từ ngày 13/3/2020 đến khi thanh toán hết nợ theo các hợp đồng tín dụng; bị đơn chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Su khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền gốc và lãi theo các Hợp đồng tín dụng vay vì mục đích tiêu dùng, bị đơn có nơi cư trú tại Đường L, Phường L2, thành phố T, tỉnh Phú Yên nên xác định đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hoà theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

[1.2] Bị đơn ông Nguyễn Đăng V, bà Võ Thị Kim S được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 10/10/2018 ông Nguyễn Đăng V, bà Võ Thị Kim S xác lập Hợp đồng tín dụng số A625586/HĐTD-CC và Hợp đồng tín dụng số A625588/HĐTD-CC với Ngân hàng TMCP Kiên Long vay số tiền 30.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 180 ngày, lãi suất cho vay 14,94%/năm, lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Tài sản bảo đảm là cầm cố xe máy nhãn hiệu YAMAHA – SIRIUS FI RC có số khung: C6H0FY173759, số máy: 5C6H173764, biển kiểm soát 78C1 – 312.42 đứng tên Nguyễn Đăng V. Cùng ngày Ngân hàng đã gửi tài sản cầm cố

cho ông V, bà S theo biên bản thỏa thuận gửi, giữ tài sản. **Hợp đồng tín dụng** số A625586/HĐTD-CC và Hợp đồng tín dụng số A625588/HĐTD-CC giữa Ngân hàng và ông V, bà S thể hiện ý chí thỏa thuận tự nguyện của hai bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực bắt buộc các bên phải tôn trọng thực hiện.

[2.1] Đến ngày 29/12/2018, thời hạn vay đã hết nhưng ông V, bà S chỉ trả được 80 kỳ (80 ngày), từ ngày 11/10/2018 đến ngày hết ngày 29/12/2018, số tiền 16.980.720 đồng (trong đó 15.998.400 đồng gốc và 982.320 đồng lãi). Trong quá trình giải quyết vụ án, ông V, bà S vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án hoặc văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện và chứng cứ do Ngân hàng đưa ra.

Do ông V, bà S vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông V, bà S thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ theo các hợp đồng tín dụng tính đến hết ngày 12/3/2020, là 18.338.391 đồng (trong đó nợ gốc 14.001.600 đồng và 4.336.791 đồng lãi) và khoản tiền lãi phát sinh theo quy định của các Hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 13/3/2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Đối với tài sản cầm cố xe máy nhãn hiệu YAMAHA – SIRIUS FI RC có số khung: C6H0FY173759, số máy: 5C6H173764, biển kiểm soát 78C1 – 312.42 đứng tên Nguyễn Đăng V hiện tại không rõ ở đâu nên Ngân hàng không yêu cầu phát mãi tài sản cầm cố nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng và Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần K.

Buộc ông Nguyễn Đăng V, bà Võ Thị Kim S phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền: 18.338.391 đồng (Mười tám triệu ba trăm ba mươi

tám ngàn ba trăm chín mươi một đồng), trong đó 14.001.600 đồng gốc và 4.336.791 đồng lãi về khoản vay tài sản.

Kể từ ngày 13 tháng 03 năm 2020 cho đến khi thi hành xong ông Nguyễn Đăng V, bà Võ Thị Kim S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất tại các Hợp đồng tín dụng số A625586/HĐTD-CC, Hợp đồng tín dụng số A625588/HĐTD-CC ngày 10 tháng 10 năm 2018 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành.

2. Về án phí:

- Bị đơn ông Nguyễn Đăng V, bà Võ Thị Kim S phải chịu 917.000 đồng (Chín trăm mười bảy ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần K tạm ứng án phí số tiền 436.000 đồng (Bốn trăm ba mươi sáu ngàn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0001024 ngày 12/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phan Thị Lệ Siêng

